

Bản án số: 14/2022/ HNGĐ - ST
Ngày 12-7-2022
Về việc “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Khánh.
2. Ông Huỳnh Tấn Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 06/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 441/2022/QĐST- HNGĐ ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện R, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Chị Trần Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Văn M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Lưu Văn M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Trần Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Lưu Văn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 27/11/2002. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh M hay chửi, miệt thị, xúc phạm chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh M đã xảy ra nhiều năm, chị đã cố gắng chịu đựng và hàn gắn nhưng không được, nên từ tháng 6/2019 cho đến nay chị và anh M không sống chung, mỗi người ở một nơi, không liên lạc và không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị Trần Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn M.

Về nuôi con: Chị Trần Thị Kim và anh Lưu Văn M có 2 người con là Lưu Thị Ái X, sinh ngày 25/5/1999 và Lưu Văn N, sinh ngày 09/02/2004, hiện hai con đã trên 18 tuổi, đủ khả năng lao động, nên khi ly hôn chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L trình bày là không có.

Bị đơn anh Lưu Văn M:

Anh Lưu Văn M đã nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án số 68/TB-TLVA ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện R, nhưng anh Lưu Văn M không ký tên vào Biên bản giao nhận. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lưu Văn M, nhưng anh Lưu Văn M không có ý kiến trình bày nên tại hồ sơ vụ án không có lời trình bày của anh Lưu Văn M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 8, Điều 9, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim L, giải quyết cho chị L ly hôn anh Lưu Văn M; Hai con đã trên 18 tuổi, không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Chị Trần Thị Kim L khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Lưu Văn M, anh M có nơi cư trú ở xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Trần Thị Kim L và anh Lưu Văn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 27 tháng 11 năm 2002, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Trần Thị Kim L có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Nguyên đơn chị Trần Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Lưu Văn M đã nhận các văn bản tố

tụng của Tòa án gửi, nhưng anh M không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, tại phiên tòa ngày 28/6/2022 anh Lưu Văn M vắng mặt lần thứ nhất, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 12/7/2022 anh Lưu Văn M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Trần Thị Kim L và bị đơn Lưu Văn M.

** Về nội dung:*

[1] Qua lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa chị L và anh M xảy ra mâu thuẫn, thời gian mâu thuẫn kéo dài, chị L và anh M không còn sống chung, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Trần Thị Kim L ly hôn anh Lưu Văn M là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con: Chị Trần Thị Kim L và anh Lưu Văn M có hai người con là cháu Lưu Thị Ái X, sinh ngày 25/5/1999 và cháu Lưu Văn N, sinh ngày 09/02/2004, hiện cháu X và cháu N đã trên 18 tuổi, đủ khả năng lao động, nên khi ly hôn chị Trần Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim L trình bày về tài sản chung chị và anh Lưu Văn M tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lưu Văn M không có ý kiến trình bày, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ tài sản (nghĩa vụ trả nợ): Chị Trần Thị Kim L trình bày là không có nợ chung, anh Lưu Văn M không có ý kiến trình bày, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R về việc giải quyết về vấn đề ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Trần Thị Kim L ly hôn anh Lưu Văn M.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001135 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện R, chị Trần Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình